

Số: 2138 /QĐ-SYT

Nghệ An, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách quý 4 và năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế Nghệ An**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý 4 năm và năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế Nghệ An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý 4/2025 và năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế Nghệ An (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch -Tài chính và các cá nhân, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính Nghệ An;
- Công TTĐT ngành Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Minh Tuệ

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH
QUÝ IV/2025 VÀ NĂM 2025**

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện Quý 4	Ước thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (số ước thực hiện quý 4/dự toán năm 2025)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	2.070	868	3.447	42%
	Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề lĩnh vực y tế	750	419	1.439	56%
	Phí thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận công bố thuộc lĩnh vực dược, mỹ phẩm	1.000	388	1.630	39%
	Phí thẩm định cấp giấy phép, lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố TTB y tế	120	39	205	32%
	Phí tuyển dụng, dự thi, nâng ngạch, thăng hạng viên chức	50	0	107	0%
	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm	150	22,0	66	15%
2	Số phí nộp NSNN	519	215	838	41%
3	Số được phép Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.551	243	2.199	16%
4	Số được để lại từ 2024 chuyển sang	410	410	410	100%
5	Số dự kiến chi	1.455	110	1.455	8%
II	Dự toán chi NSNN	306.672	162.276	208.616	53%
1	KP quản lý hành chính	49.897	15.057	47.297	30%
1.1	Kinh phí tự chủ 2024 chuyển 2025	218	218	218	100%
1.2	Kinh phí tự chủ 2025	18.092	4.600	18.092	25%
1.3	KP không tự chủ 2025	31.587	10.239	28.987	32%
2	KP hoạt động sự nghiệp	11.452	7.290	10.452	91%
2.1	Kinh phí tự chủ 2024 chuyển 2025			0	
2.2	KP không tự chủ 2025	11.452	7.290	10.452	64%
3	Kinh phí Chương trình mục tiêu (chi tiết đến từng CTMT)	1.052,86	363,64	363,64	
3.1	Kinh phí 2024 chuyển 2025	356,86	0,64	0,64	1%
	CTMT Nông thôn mới	76,6	0,64	0,64	1%
	CTMT về dân số	23,0			
	CTMT Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	98,12	0	0	0%
	CTMT Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	159,14	0	0	0%
3.2	Kinh phí giao năm 2025	696	363	363	52%
	CTMT Nông thôn mới	30	0,00	0	0%
	CTMTQG giảm nghèo	250	125,00	125	50%
	CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	416	238,00	238	57%
4	Kinh phí ghi thu ghi chi viện trợ nước ngoài thu nguồn thu NS địa phương (chi tiết đến từng dự án, phí dự án...)	2.593	2.591	2.591	99,9%
	Kinh phí 2024 chuyển 2025 dự án duỗi nước trẻ em	51	51	51	100%
	Kinh phí 2025	2.542	2.540	2.540	99,9%
5	Kinh phí Đầu tư XDCB	241.677	136.975	147.912	61%
5.1	Kinh phí 2024 chuyển 2025	20.268	8.331	19.268	95%
	Dự án xây dựng TT kiểm soát bệnh tật Nghệ An	19.076	8.139	19.076	100%
	Dự án tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh Nghệ An	1.000	0	0	0%
	Dự án Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Con Cuông (chuyển tiếp thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)	192	192	192	100%
5.2	Kinh phí 2025	221.409	128.644	128.644	58%
	Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong	37.800	27.756	27.756	73%
	Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn	37.800	27.899	27.899	74%
	Dự án Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam	84.000	46.526	46.526	55%
	Dự án xây dựng TT kiểm soát bệnh tật Nghệ An	30.114	8.524	8.524	28%
	Dự án Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Con Cuông (chuyển tiếp thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)	16.375	4.651	4.651	28%
	Dự án Dự án Nâng cấp hạng mục lò đốt rác Trung tâm Y tế huyện và các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Văn Lợi (ĐA chuyển tiếp thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)	5.160	4.367	4.367	85%

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện Quý 4	Ước thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (số ước thực hiện quý 4/dự toán năm 2025)
	Dự án Xây dựng Nhà khoa khám chữa bệnh, nhà khoa xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh; trạm điện; cải tạo nhà 2 tầng (khoa Nội – Lây) Trung tâm y tế huyện Quý Hợp (DA chuyển tiếp thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)	10.160	8.921	8.921	88%

